ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐÔNG TIẾN

Số: 3880/CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Đỗ Viết Vinh và bà Đặng Thị Tự
(Địa chỉ thửa đất: tổ dân phố Tân Giang cũ(nay TDP Thiệu Tân), phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Tên người đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ông Đỗ Viết Vinh, bà Đặng Thị Tự	phường Đông Tiến	Tổ dân Phố Thiệu Tân, phường Đông Tiến	40	347	500m^2 Trong đó: đất ở: 200m^2, đất CLN: 300m^2	Sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993	Ông Đỗ Viết Vinh nhận chuyển nhượng QSD đất từ gia đình ông Hà Hữu Thểu ngày 10/11/1993	Đã xây dựng nhà ở	trước năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với Quy hoạch SD đất thời thời kỳ 2021-2030 tại QĐ số: 3099/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND huyện Thiệu Hóa

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ra ngày thông báo. Tại địa điểm: UBND phường Đông Tiến, nhà văn hóa tổ dân phố Thiệu Tân.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Đông Tiến để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

Nơi nhận:
- Chi nhánh VPĐKĐĐ Đông Sơn(để ph/h);
- UBND phường Đông Tiến(để n/y);
- Các P. xã trong tỉnh Thanh Hóa(để Ph/h)
- TT cung ứng DV công phường Đông Tiến (để t/b);
- VP HĐND&UBND phường (để đăng trên Website của phường)
- TT TDP Thiệu Tân (để t/b);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.KimAnh

Đông Tiến, ngày 28 tháng 9 năm 2026.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG TIẾN T.THANH HÓA

Ngô Đức Nam

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).

- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.

- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.